TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2019/HS-ST
Ngày: 26-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Vũ Minh P -** sinh năm 1994 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20/29 đường 160, tổ 20, khu phố 7, phường A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 25 đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức D và bà Trần Thị Thanh N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-4-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-4-2019 đến ngày 03-6-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Nguyễn Thị B -** sinh năm 1974 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 16/182 đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B1; có chồng Vũ Văn T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-4-2019 đến ngày 09-4-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Phạm Thị T** - sinh năm 1968 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 8A ngõ N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); có chồng Nguyễn Hồng Q và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-4-2019 đến ngày 09-4-2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Trần Thị M** - sinh năm 1964 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 210 đường T, phường Du, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu P (đã chết) và bà Trần Thị T3; có chồng Lê Đức D1 (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01-11-2012 bị Công an phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc; Ngày 10-11-2016 bị Công an phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-4-2019, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09-4-2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh P không có công ăn việc làm ổn định nhưng muốn có thu nhập nên nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức mua lại bảng số lô, số đề của những người bán lẻ số lô, số đề trên địa bàn thành phố Nam Định, sau đó thanh toán tiền thắng, thua với người bán để hưởng lợi bất chính.

Do Vũ Minh P quen biết với Phạm Thị T, Trần Thị M, Nguyễn Thị B và biết T, M, B thường bán số lô, số đề cho khách nên P đặt vấn đề mua lại bảng số lô, đề của T, M, B đã bán cho khách. P, T, M, B thống nhất cách thức chuyển bảng số lô, số đề qua nhắn tin bằng điện thoại di động, số tiền thắng thua được thanh toán vào ngày hôm sau, riêng B khi nào tiền thắng, thua đến 50.000.000 đồng thì P và B thanh toán với nhau một lần. P mua lại của T, M, B một điểm lô với số tiền là 21.600 đồng; mua lại số đề của M, T với số tiền bằng 86% tổng số tiền đề mà M, T bán cho khách; mua lại số đề của B với số tiền bằng 81% tổng số tiền đề mà B bán cho khách. Với số lô xiên và đề ba càng, P mua lại của M, T, B với số tiền bằng 65% tổng số tiền lô xiên và đề ba càng mà T, M, B bán cho khách. M, B, T được hưởng số tiền chênh lệch giữa tiền bán lẻ số lô, số đề cho khách (theo lời khai của M, B, T thì M bán cho khách 01 điểm lô = 22.500 đồng, T bán cho khách 01 điểm lô = 22.000 đồng, B bán cho khách 01 điểm lô = 21.700 đồng) và tiền theo bảng số lô, số đề mà M, B, T bán lại cho P. Nếu số lô, số đề mà B, M, T bán lại cho P có khách thắng thì P sẽ chuyển tiền cho M, B, T

để trả cho khách; nếu khách không thắng, P được hưởng số tiền theo bảng số lô, số đề mà M, B, T bán lại cho P.

Về phương thức chơi số lô, số đề: Đối với số đề, người chơi sẽ chọn một con số bất kỳ từ 00 đến 99 để mua. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc, người chơi đối chiếu với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu số đề người chơi mua trùng với hai số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi thắng và được gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề, nếu số đề trùng với giải bảy kết quả xổ số miền Bắc thì người chơi được hoàn trả số tiền đã mua số đề (trúng đuôi), còn nếu không trùng thì người chơi thua.

Đối với chơi số lô: Người chơi sẽ chọn một con số bất kỳ từ 00 đến 99 để mua ít nhất 1 điểm/01 số lô. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người chơi đối chiếu với bảng kết quả xổ số, nếu số lô người chơi mua trùng với hàng chục và hàng đơn vị của 27 giải kết quả xổ số (từ giải đặc biệt đến giải bảy kết quả xổ số) thì người chơi thắng, trùng một lần thì cứ 01 điểm lô người chơi được 80.000 đồng, trùng 02 lần thì gấp đôi, trùng 03 lần thì gấp ba tổng số tiền thắng, ngược lại nếu không có số lô nào trùng thì người chơi thua. Trường hợp khách đánh lô xiên: Lô xiên 2, nếu cả 02 số lô người chơi mua đều trùng với hành chục và hàng đơn vị của 27 giải kết quả xổ số thì người chơi được ăn gấp 11 lần số tiền người chơi bỏ ra mua số lô xiên. Lô xiên 3, nếu cả 03 số lô người chơi mua đều trùng với hàng chục và hàng đơn vị của 27 giải kết quả xổ số thì người chơi được ăn gấp 45 lần số tiền người chơi bỏ ra mua số lô xiên, ngược lại nếu có một số lô không trùng với hàng chục và hàng đơn vị của 27 giải kết quả xổ số thì người chơi thua.

Trong ngày 01-4-2019 và ngày 03-4-2019, M, B, T đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển bảng số lô, số đề cho Phúc cụ thể như sau:

- Đối với Trần Thị M: Trong ngày 01-4-2019 và ngày 03-4-2019, M sử dụng điện thoại di động Iphone 5 có số sim 0838359708 đăng nhập tài khoản Zalo có tên "M" nhắn tin vào điện thoại di động Iphone 6 plus có số sim 0964983609 của Vũ Minh P qua tài khoản Zalo có tên "P" để bán lại các số lô, đề như sau:

+ Ngày 01-4-2019, M bán cho khách được 1.488.000 đồng tiền đề và 47,5 điểm lô, tương ứng với số tiền là 47,5 x 22.500 đồng = 1.068.750 đồng; lô xiên : 04, 40, 13, 31 ứng với 11 cặp số, mỗi cặp số 10.000 đồng và lô xiên: 04, 40, 03, 30 ứng với 11 cặp số, mỗi cặp số 5.000 đồng, tổng số tiền bán lô xiên cho khách là 165.000 đồng. Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách trong ngày là 1.488.000 đồng + 1.068.750 đồng + 165.000 đồng = 2.721.750 đồng.

Theo thỏa thuận M bán lại số lô, số đề trên cho P tương ứng với số tiền M phải chuyển cho P là 2.412.930 đồng.

Số tiền M được hưởng từ việc bán lại số lô, đề cho P là: 2.721.750 đồng – 2.412.930 đồng = 308.820 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 01-4-2019, số lô, số đề mà M chuyển cho P có khách trúng cụ thể là: Số đề 20 = 30.000 đồng, tương ứng với số tiền là 30.000 đồng x 80 = 2.400.000 đồng; Số lô 56 (2 lần = 2 điểm), số lô 27 = 1,5 điểm, số lô 10, 49 mỗi số nửa điểm, số lô 66 = 1 điểm và số lô 52 = 2 điểm, tổng là 7,5 điểm, tương ứng với số tiền là 7,5 x 80.000 đồng = 600.000 đồng; Tiền trúng đuôi các số đề 91 = 3.000 đồng, số đề 55 = 3.000 đồng, số đề 56 = 20.000 đồng, tổng là 26.000 đồng tiền trúng đuôi. Như vậy, số tiền lô, đề khách thắng trong ngày 01-4-2019 là: 2.400.000 đồng + 600.000 đồng + 26.000 đồng = 3.026.000 đồng.

Số tiền lô, đề được thua trong ngày P phải bù cho M để trả cho khách là: 3.026.000 đồng – 2.412.930 đồng = 613.070 đồng. Số tiền này P đã thanh toán cho M.

Tổng số tiền M và P đánh bạc trong ngày 01-4-2019 là: 2.721.750 đồng + 3.026.000 đồng = 5.747.750 đồng.

+ Ngày 03-4-2019, M bán cho khách được 1.275.000 đồng tiền đề và 67 điểm lô, tương ứng với số tiền là 67 x 22.500 đồng = 1.507.500 đồng; lô xiên quay: 36, 63, 09 ứng với 04 cặp số, mỗi cặp số 10.000 đồng và lô xiên: 38, 04, 40, 30 ứng với 11 cặp số, mỗi cặp số 10.000 đồng; lô xiên 69, 74, 58 = 20.000 đồng; lô xiên 21, 12 = 10.000 đồng, tổng số tiền bán lô xiên cho khách là 180.000 đồng. Tổng số tiền M bán số lô, số đề cho khách trong ngày là 1.275.000 đồng + 1.507.500 đồng + 180.000 đồng = 2.962.500 đồng.

Theo thỏa thuận M bán lại số lô, số đề trên cho P tương ứng với số tiền M phải chuyển cho P là 2.660.700 đồng.

Số tiền M được hưởng từ việc bán lại số lô, đề cho P là: 2.962.500 đồng – 2.660.700 đồng = 301.800 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-4-2019, số lô, số đề mà M chuyển cho P có khách trúng tương ứng với số tiền là: Số lô 81 = 3 điểm, tương ứng với số tiền là 3 x 80.000 đồng = 240.000 đồng; tiền trúng đuôi các số đề 64, số đề 30, số đề 29 là 79.000 đồng. Như vậy, số tiền lô, đề khách thắng trong ngày 3-4-2019 là: 240.000 đồng + 79.000 đồng =319.000 đồng.

Số tiền lô, đề mà M phải chuyển cho P vào ngày hôm sau là: 2.660.700 đồng – 319.000 đồng = 2.341.700 đồng. Số tiền này M chưa thanh toán cho P.

Tổng số tiền M và P đánh bạc trong ngày 03-4-2019 là: 2.962.500 đồng + 319.000 đồng = 3.281.500 đồng.

- Đối với Phạm Thị T: Trong ngày 03-4-2019, T sử dụng điện thoại di động Lenovo lắp sim số 0943238342 đăng nhập tài khoản Facebook có tên "T" nhắn tin vào điện thoại di động Iphone 6 Plus có số sim 0964983609 của Vũ Minh P qua tài khoản Facebook có tên "P" để bán lại các số lô, đề như sau:

Ngày 03-4-2019, T bán cho khách được 2.370.000 đồng tiền đề và 10.000 đồng tiền đề 3 càng; 327 điểm lô tương ứng với số tiền là 327 x 22.000 đồng = 7.194.000 đồng; 145.000 đồng tiền lô xiên. Như vậy, tổng số tiền T bán số lô, số đề cho khách trong ngày là 2.370.000 đồng + 10.000 đồng + 7.194.000 đồng + 145.000 đồng = 9.719.000 đồng.

Theo thỏa thuận T bán lại số lô, đề trên cho P tương ứng với số tiền T phải chuyển cho P là 9.202.150 đồng.

Số tiền T được hưởng từ việc bán lại số lô, đề cho P là: 9.719.000 đồng – 9.202.150 đồng = 516.850 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-4-2019, số lô, số đề mà T chuyển cho P có khách trúng tương ứng với số tiền là: số lô 77 (02 lần) = 30 điểm, số lô 76, 80 mỗi số 1 điểm, 30, 92 mỗi số 02 điểm, 29, 98 mỗi số 7 điểm, 06 = 10 điểm, tổng là 60 điểm, tương ứng với số tiền 60 x 80.000 đồng = 4.800.000 đồng; trúng đuôi các số đề 29 = 2.000 đồng, 30 = 25.000 đồng, 64 = 10.000 đồng, 77 = 70.000 đồng, tổng là 107.000 đồng. Số tiền lô, đề khách thắng trong ngày 03-4-2019 là: 4.800.000 đồng + 107.000 đồng = 4.907.000 đồng.

Số tiền lô, đề T phải chuyển cho P vào ngày hôm sau là: 9.202.150 đồng – 4.907.000 đồng = 4.295.150 đồng. T đã thanh toán số tiền này cho P.

Tổng số tiền T và P đánh bạc trong ngày 03-4-2019 là: 9.719.000 đồng + 4.907.000 đồng = 14.626.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thị B: Trong ngày 03-4-2019, B sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy S8 Plus có số sim 0916123356 đăng nhập tài khoản Facebook có tên "R" nhắn tin vào điện thoại di động Iphone 6 Plus có số sim 0964983609 của Vũ Minh P qua tài khoản Zalo có tên "P" để bán lại các số lô, đề cụ thể như sau:

Ngày 03-4-2019, B bán cho khách được 11.310.000 đồng tiền đề; 310 điểm lô, tương ứng với số tiền là 310 x 21.700 đồng = 6.727.000 đồng; 200.000 đồng tiền lô xiên. Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách trong ngày là 11.310.000 đồng + 6.727.000 đồng + 200.000 đồng = 18.237.000 đồng.

Theo thỏa thuận B bán lại số lô, đề trên cho P tương ứng với số tiền B phải chuyển cho P là 15. 987.100 đồng.

Số tiền B được hưởng từ việc bán lại số lô, đề cho P là: 18.237.000 đồng – 15.987.100 đồng = 2.249.900 đồng.

Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc ngày 03-4-2019, số lô, đề mà B chuyển cho P có khách trúng tương ứng với số tiền là: số đề 34 = 60.000 đồng, tương ứng với số tiền 60.000 đồng x 80 = 4.800.000 đồng; số lô 42 =10 điểm, số lô 98 = 30 điểm, tổng là 40 điểm, tương ứng với số tiền 40 x 80.000 đồng =

3.200.000 đồng. Số tiền lô, đề khách thắng trong ngày 03-4-2019 là: 4.800.000 + 3.200.000 = 8.000.000 đồng.

Số tiền lô, đề B phải chuyển cho P vào ngày hôm sau là: 15.987.100 đồng – 8.000.000 đồng = 7.987.100 đồng. B chưa thanh toán số tiền này cho P.

Tổng số tiền B và P đánh bạc trong ngày 03-4-2019 là: 8.000.000 đồng + 18.237.000 đồng = 26.237.000 đồng.

Sau khi phát hiện và củng cố tài liệu chứng cứ, ngày 06-4-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M. Tại cơ quan điều tra, P, B, T, M khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ được các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng thu giữ của Vũ Minh P.

- 01 điện thoại di động Ip hone 5 màu trắng thu giữ của Trần Thị M.

- 01 điện thoại di động Samsung galaxy S8 plus màu đen thu giữ của Nguyễn Thị B.

- 01 điện thoại di động Vertu màu vàng và 01 điện thoại di động Lenovo màu trắng thu giữ của Phạm Thị T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra tin nhắn trên các ứng dụng Zalo, Facebook trong các điện thoại trên, qua kiểm tra phát hiện các tin nhắn thể hiện các số lô, số đề mà M, B, T chuyển cho P vào ngày 01-4-2019 và ngày 03-4-2019 như đã nêu trên.

Ngày 07-5-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định khôi phục lại các tin nhắn trong ứng dụng Zalo, SMS, facebook đối với 05 chiếc điện thoại di động đã thu giữ nhằm xác định các hành vi đánh bạc khác ngoài hành vi đánh bạc đã nêu ở trên. Tuy nhiên qua giám định, cơ quan giám định không tìm thấy dữ liệu liên quan đến các hành vi đánh bạc khác giữa P, B, T, M.

Đối với hành vi đánh bạc của Trần Thị M và Vũ Minh P ngày 03-4-2019 với tổng số tiền đánh bạc là 3.281.500 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị M lần đánh bạc này.

Bản cáo trạng số 199/CT-VKS-TP.NĐ ngày 24-6-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của từng bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M phạm tội "Đánh bạc"; Đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Vũ Minh P từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 09 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bị cáo Phạm Thị T từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Phạt bị cáo Trần Thị M từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Trả tự do tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật; truy thu số tiền các bị cáo đã hưởng lợi và dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày rất ăn năn, hối hận đối với hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Trong ngày 01-4-2019 và ngày 03-4-2019, Trần Thị M, Nguyễn Thị B và Phạm Thị T đã trực tiếp đánh bạc với Vũ Minh P thông qua hình thức bán lại số lô, số đề và sử dụng cách thức giao dịch là nhắn tin qua điện thoại di động trên tài khoản Zalo, Facebook để chuyển lại bảng số lô, số đề, trong đó: Ngày 01-4-2019, số tiền dùng đánh bạc giữa M và P là 5.747.750 đồng. Ngày 03-4-2019, số tiền dùng đánh bạc giữa M và P là 3.281.500 đồng; số tiền dùng đánh bạc giữa T và P là 14.626.000 đồng; số tiền dùng đánh bạc giữa B và P là 26.237.000 đồng. Như vậy, M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc ngày 01-4-2019 với số tiền đánh bạc là 5.747.750 đồng; T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc ngày 03-4-2019 với số tiền đánh bạc là 14.626.000 đồng; B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần đánh bạc ngày 03-4-2019 với số tiền đánh bạc là 26.237.000 đồng; P phải chịu trách nhiệm hình sự đối với các lần đánh bạc với M, T, B trong cả hai ngày 01-4-2019 và 03-4-2019 với tổng số tiền đánh bạc là 49.892.250 đồng.

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét vai trò của từng bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Vũ Minh P giữ vai trò đầu trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M trực tiếp tham gia đánh bạc nên xếp vai trò ngang nhau.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Vũ Minh P do điều kiện sức

khỏe yếu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Vũ Minh P bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Vũ Minh P với vai trò thứ nhất, do vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M. Xét thấy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt các bị cáo ở mức thấp trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố.

Trước khi phạm tội các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương; các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho các bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cùng với việc cho các bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ được gồm có: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng thu giữ của Vũ Minh P; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng thu giữ của Trần Thị M; 01 điện thoại di động Samsung galaxy S8 plus màu đen thu giữ của Nguyễn Thị B; 01 điện thoại di động Vertu màu vàng và 01 điện thoại di động Lenovo màu trắng thu giữ của Phạm Thị T là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Số tiền các bị cáo hưởng chênh lệch và sử dụng vào việc đánh bạc chưa nộp lại cho cơ quan pháp luật nên sẽ truy thu của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Cụ thể: Bị cáo Vũ Minh P 4.295.150 đồng; bị cáo Nguyễn Thị B 7.987.100 đồng + 2.249.900 đồng = 10.237.000 đồng; bị cáo Phạm Thị T 516.850 đồng; bị cáo Trần Thị M 308.820 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M phạm tội "Đánh bạc":

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Minh P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-7-2019.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-4-2019 đến ngày 03-6-2019).

Giao bị cáo Vũ Minh P cho UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Vũ Minh P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Vũ Minh P phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-7-2019.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 06-4-2019 đến ngày 09-4-2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-7-2019.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 06-4-2019 đến ngày 09-4-2019).

Giao bị cáo Phạm Thị T cho UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phạm Thị T phải chấp hành hình phạt 07 (bảy) tháng tù đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-7-2019.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-4-2019 đến ngày xét xử 26-7-2019).

Trả tự do cho bị cáo Trần Thị M tại phiên tòa.

Giao bị cáo Trần Thị M cho UBND phường D, thành phố Đ, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thị M phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng thu giữ của Vũ Minh P; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng thu giữ của Trần Thị M; 01 điện thoại di động Samsung galaxy S8 plus màu đen thu giữ của Nguyễn Thị B; 01 điện thoại di động Vertu màu vàng và 01 điện thoại di

động Lenovo màu trắng thu giữ của Phạm Thị T (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27-6-2019).

Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với: Bị cáo Vũ Minh P số tiền 4.295.150 đồng (bốn triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn một trăm năm mươi đồng); bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 10.237.000 đồng (mười triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng); bị cáo Phạm Thị T số tiền 516.850 đồng (năm trăm mười sáu nghìn tám trăm năm mươi đồng); bị cáo Trần Thị M số tiền 308.820 đồng (ba trăm lẻ tám nghìn tám trăm hai mươi đồng).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Vũ Minh P, Nguyễn Thị B, Phạm Thị T, Trần Thị M được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường T;
- UBND phường N;
- UBND phường Đ;
- UBND phường D;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.